

ĐÂY LÀ MẪU KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ

HƯỚNG DẪN HIỆU CHỈNH MẪU TÀI LIỆU

Trước khi bắt đầu sử dụng bất kỳ mẫu tài liệu nào được download tại trang www.contracts-vn.com, bạn cần lưu ý như sau:

- Mỗi tài liệu là dạng mẫu (có thể tùy biến) chỉ được sử dụng khi (i). Các thông số cần thay thế nêu trong tài liệu mẫu được hiệu chỉnh ở mức phù hợp trước khi sử dụng. VD: Kính gửi [*TÒA ÁN NHÂN DÂN CÓ THẨM QUYỀN*], trong trường hợp này các thông tin trong ngoặc [] cần được điều chỉnh, thay thế trước khi sử dụng; (ii). Đã hiểu bối cảnh của tài liệu mẫu và sự phù hợp với mục tiêu sử dụng tài liệu mẫu.
- Sau khi download tài liệu mẫu về, chú ý thực hiện theo trình tự các bước sau trước khi bắt đầu sử dụng tài liệu mẫu: (i). Đọc cẩn thận tài liệu mẫu, (ii). Hiệu chỉnh tài liệu mẫu bằng thông số mà bạn cần sử dụng, (iii). In ấn tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh, (iv). Đọc lại tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh (đọc nhiều lần).
- Đọc cẩn thận mẫu tài liệu ít nhất một lần trước khi bắt đầu hiệu chỉnh. Đối với các chú thích, vấn đề cần hiệu chỉnh – thay thế (nội dung trong ngoặc []), hãy đọc kỹ và đọc trong mối liên hệ với bối cảnh của nội dung cần hiệu chỉnh đó (*thường là nội dung có trong đoạn hay điều khoản chứa đựng thông tin cần hiệu chỉnh*), các nội dung, điều khoản có liên quan trước khi hiệu chỉnh. Lưu ý cần đọc các hướng dẫn có đề cập, hiểu rồi mới hiệu chỉnh dựa trên thông số thực tế mà bạn muốn thay thế, nhớ xóa ngoặc trước khi sử dụng. Hiệu chỉnh có thể đi kèm với chỉnh sửa các nội dung liên quan tới số liệu, thông tin, ngữ cảnh mà bạn đã cung cấp để thay thế.
- Khi gặp các từ viết hoa trong ngoặc kép (viết hoa các chữ cái đầu, VD “Hợp Đồng”), bạn sử dụng danh sách từ ngữ chú thích đính kèm (tùy vào từng tài liệu mẫu mà chúng tôi có thể xây dựng danh sách từ ngữ đi kèm) để đối chiếu và hiểu ngữ cảnh, ý nghĩa của từ ngữ viết hoa đó. Từ ngữ viết hoa trong ngoặc kép là sự quy nạp thành (cụm) từ ngữ được định nghĩa và có ý nghĩa theo nội dung đã được diễn giải trước đó. VD Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [*GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG*] (“**Giá Chuyển Nhượng**”), thì trong tình huống này, thuật ngữ “**Giá Chuyển Nhượng**” có ý nghĩa là Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [*GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG*], bao gồm ngữ cảnh của giá trị chuyển nhượng đã được quy nạp thành “**Giá Chuyển Nhượng**”.
- Khi gặp từ “LỰA CHỌN” hoặc từ “Hoặc” (in đậm viết hoa hoặc không) hoặc từ ngữ tương tự hiệu trong bối cảnh bên sử dụng tài liệu cần phải lựa chọn có thể xuất hiện

đâu đó trong tài liệu mẫu, đây là chú thích của chúng tôi về tình huống mà bạn cần lựa chọn một trong số những gợi ý được chúng tôi đề cập để sử dụng đúng với ý định, mong muốn chọn hoặc không chọn đưa vào tài liệu khi sử dụng, VD

Lựa Chọn

1.3 [Hợp Đồng này không cho phép sử dụng nhà thầu phụ dù trực tiếp hay gián tiếp để thực hiện một phần công việc Dịch Vụ]

hoặc

1.3 [Tư Vấn được quyền sử dụng nhà thầu phụ trợ giúp Tư Vấn thực hiện một phần công việc Dịch Vụ theo Hợp Đồng tùy thuộc vào quy định của Điều Khoản Điều Kiện Hợp Đồng.]

- Khi gặp các chú thích trực tiếp trong tài liệu, thường là các chú thích nằm ở chân trang tài liệu, hãy đọc kỹ nội dung chú thích để hiểu chú thích phục vụ một nội dung cụ thể trong tài liệu có dẫn chiếu. Mỗi chú thích là lời giải thích tình huống sự việc nhằm giúp người đọc kịp thời nắm bắt, hiểu ngay các nội dung quan trọng của vấn đề cần giải thích đó. Lưu ý trước khi sử dụng, nhớ xóa nội dung chú thích này.

VD

¹ Tùy trường hợp áp dụng, VD ủy quyền tham gia tố tụng vụ kiện thì nội dung này là cần thiết.

- Nếu bạn đã hiệu chỉnh tài liệu mẫu đã mua nhưng chưa hiểu hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn, bạn cố gắng đọc lại nhiều lần, nếu vẫn không được hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn thêm các dịch vụ liên quan đến vấn đề này.
- Contracts-vn không chịu trách nhiệm nếu bạn không thực hiện đúng các chỉ dẫn của tài liệu Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Tài Liệu Mẫu này.
- Hướng dẫn hiệu chỉnh tài liệu mẫu là phần của Điều Khoản Điều Kiện Sản Phẩm Dịch Vụ.

[Xem Nội Dung Tài Liệu Và Hướng Dẫn Chung Bên Dưới]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

[], ngày [] tháng [] năm []

ĐƠN KHỞI KIẾN

Về việc [VD TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG]

Kính gửi: [GHI TÊN TÒA ÁN CÓ THẨM QUYỀN]¹

Người Khởi Kiến

Tên Doanh Nghiệp : []
 Đăng Ký Doanh Nghiệp : [] cấp ngày [], nơi cấp: []
 Trụ Sở : []
 Đại Diện Theo Pháp Luật : []

Người Bị Kiến

Họ và Tên : [] sinh năm []
 CMND/Căn Cước Công Dân : [] cấp ngày [], nơi cấp: []
 Thường Trú : []
 Nơi Cư Trú Hiện Nay : []²

Nếu là doanh nghiệp

Tên Doanh Nghiệp : []
 Đăng Ký Doanh Nghiệp : [] cấp ngày [], nơi cấp: []
 Trụ Sở : []
 Đại Diện : []

Người Có Quyền Lợi Và Nghĩa Vụ Liên Quan

Họ và Tên : [] sinh năm []
 CMND/Căn Cước Công Dân : [] cấp ngày [], nơi cấp: []
 Thường trú tại : []

¹ **Thẩm Quyền Tòa Án**

Điều 39. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ (Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015)

1. Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án theo lãnh thổ được xác định như sau:
 - (a) Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này;
 - (b) Các đương sự có quyền tự thoả thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này;
 - (c) Đối tượng tranh chấp là bất động sản thì chỉ Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết.

² Cung cấp chính xác địa chỉ cư trú của Người Bị Kiến. Đây là chú ý quan trọng.

Nơi Cư Trú Hiện Nay : []

Nếu là doanh nghiệp

Tên Doanh Nghiệp : []

Đăng Ký Doanh Nghiệp : [] cấp ngày [], nơi cấp: []

Trụ Sở : []

Đại Diện : []

Người Làm Chứng

Họ và Tên : [] sinh năm []

CMND/Căn Cước Công Dân : [] cấp ngày [], nơi cấp: []

Thường Trú Tại : []

Nơi Cư Trú Hiện Nay : []

Nội Dung Yêu Cầu Tòa Án Giải Quyết

1. Nội Dung Tranh Chấp

[TRÌNH BÀY NỘI DUNG QUÁ TRÌNH DIỄN BIẾN SỰ VIỆC TRANH CHẤP, CÁC MỐC THỜI GIAN, SỰ KIỆN CHÍNH, THỜI ĐIỂM PHÁT SINH TRANH CHẤP, CÁC GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP ĐÃ GIẢI QUYẾT, TRAO ĐỔI, THỎA THUẬN, THƯƠNG LƯỢNG QUA LẠI ...]

2. Yêu Cầu Giải Quyết

[NÊU CỤ THỂ, CHI TIẾT YÊU CẦU GIẢI QUYẾT, VD NẾU YÊU CẦU THANH TOÁN THÌ GIÁ TRỊ THANH TOÁN CỤ THỂ BAO NHIÊU, CÓ TÍNH LÃI KHÔNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN]

3. Tài Liệu, Chứng Cứ

Kèm theo Đơn khởi kiện này, chúng tôi xin cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

[LIỆT KÊ CÁC TÀI LIỆU CHỨNG CỨ CHỨNG MINH ĐI KÈM ĐƠN KHỞI KIẾN]

Kính mong quý cơ quan xem xét, giải quyết nội dung yêu cầu của chúng tôi đã nêu trong đơn này.

Trân trọng cảm ơn!

[TÊN DOANH NGHIỆP]

Đại Diện Theo Pháp Luật

Chữ ký³, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu

³ Người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu

[còn tiếp]

của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CHUNG Hồ Sơ Khởi Kiến Dân Sự

A. GIỚI THIỆU CHUNG

Nhu cầu tư vấn pháp lý khởi kiện vụ án dân sự nói chung hiện nay là khá phổ biến, khách hàng có thể tìm đến các đơn vị tư vấn luật nhờ các luật sư tư vấn và thực hiện. Vì là vấn đề thủ tục nên nó khá nhiều khê, tốn nhiều thời gian và chi phí pháp lý. Có một cách khác để giúp bạn thực hiện điều này là tự mình soạn thảo các tài liệu này trong khả năng có thể. Hãy tham khảo bộ hồ sơ pháp lý tổ tụng khởi kiện dân sự của Contracts-vn để tìm hiểu và thực hiện.

- Sử dụng bộ hồ sơ để soạn thảo Đơn khởi kiện và các tài liệu tố tụng dân sự mà đương sự cần thực hiện theo quy định.
- Bộ hồ sơ là mẫu (chung) có thể sử dụng trong nhiều tình huống, sự việc pháp lý khác nhau tùy vào sự hiệu chỉnh phù hợp về nội dung và số liệu cung cấp. Bộ hồ sơ sử dụng cho các loại tranh chấp dân sự “mở rộng” trong nhiều lĩnh vực như dân sự, thương mại, lao động, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, nói chung là các dạng tranh chấp trong lĩnh vực thương mại và dân sự.
- Bộ hồ sơ không áp dụng để soạn thảo hồ sơ tố tụng giải quyết các yêu cầu dân sự - tức là các yêu cầu không có yếu tố tranh chấp (*VD yêu cầu tuyên bố cá nhân mất tích, công nhận và cho thi hành bản án nước ngoài ...*)
- Sử dụng bộ hồ sơ trong lĩnh vực thủ tục tố tụng dân sự.
- Không dùng bộ hồ sơ hay áp dụng trong tự bộ hồ sơ cho các mục đích hành chính, tố tụng khác ngoài tòa án, ngoài lĩnh vực tố tụng dân sự mà không có sự hiểu biết quy định pháp lý hay cách trình bày.
- Mẫu biên soạn trên cơ sở các quy định của pháp luật và thực tiễn pháp lý. Thực tế mẫu đơn có thể tùy biến tùy cách sử dụng nhưng phải bảo đảm các

thông tin, nội dung cơ bản khi thực hiện.

- Đọc kỹ từng mẫu trước khi sử dụng.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU HỒ SƠ TỐ TỤNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG DẪN

1. Đơn Khởi Kiến
2. Đơn Đề Nghị Áp Dụng Biện Pháp Khẩn Cấp Tạm Thời
3. Đơn Đề Nghị Thu Thập Chứng Cứ
4. Đơn Đề Nghị Triệu Tập Nhân Chứng
5. Đơn Đề Nghị Trưng Cầu Giám Định
6. Đơn Đề Nghị Định Giá Tài Sản
7. Đơn Đề Nghị Xem Xét Thẩm Định Tại Chỗ
8. Đơn Yêu Cầu Phản Tố
9. Văn Bản Ủy Quyền Tham Gia Tố Tụng
10. Đơn Kháng Cáo

1. Đơn Khởi Kiến

Mục Đích

Là đơn yêu cầu cơ quan tòa án giải quyết vụ việc tranh chấp, đơn là sự kiện để mở ra thủ tục tố tụng pháp lý giải quyết một vụ án dân sự theo nghĩa rộng (thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, lao động, dân sự ...). Đơn khởi kiện cần tuân thủ các nội dung cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung đơn tuân theo các yêu cầu sau đây: (i) nêu ngắn gọn rõ ràng các mốc sự kiện pháp lý quan trọng dẫn đến tranh chấp; (ii). Quyền lợi bị xâm phạm như thế nào; (iii). Cung cấp rõ ràng, chính xác địa chỉ cư trú thực tế của đương sự (*người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng*) nhằm giúp việc tổng đạt hồ sơ pháp lý đến đúng người, đúng địa chỉ yêu cầu; (iv). Yêu cầu khởi kiện – là yêu cầu cơ quan tòa án giải quyết vấn đề gì trong vụ việc tranh chấp của đương sự. Yêu cầu khởi kiện cần được

trình bày chi tiết, rõ ràng từng nội dung (từng yêu cầu) và các vấn đề liên quan.

Trước khi khởi kiện, người khởi kiện cần rà soát chặt chẽ nội dung đơn và yêu cầu khởi kiện, đảm bảo các yếu tố sau:

- (i). Thời điểm gửi đơn có phù hợp thời hiệu khởi kiện, tức là còn thời hiệu khởi kiện hay không (tùy quan hệ tranh chấp sẽ có quy định thời hiệu khác nhau, VD thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng là “03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”);
- (ii). Xác định tư cách bên bị kiện, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- (iii). Chuẩn bị các tài liệu chứng cứ đi kèm và nội dung giải trình cho từng tài liệu;
- (iv). Yêu cầu khởi kiện phải phù hợp với diễn biến nội dung và quan hệ tranh chấp.
- (v). Yêu cầu khởi kiện phải có cơ sở chứng minh rõ ràng, được chứng minh bằng tài liệu, vật chứng, sự kiện có thật, thông qua người làm chứng, phù hợp với các nguồn chứng cứ khác của vụ việc. **Theo quy định, người khởi kiện có trách nhiệm cung cấp chứng cứ để chứng minh cho các yêu cầu khởi kiện của mình.**

Thời Điểm Nộp Đơn - Đơn khởi kiện là sự kiện mở đầu trình tự thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp, được chuẩn bị và cung cấp cho cơ quan tòa án có thẩm quyền vào thời điểm quyết định việc khởi kiện - Sau khi phát sinh tranh chấp (*thời điểm quyền và lợi ích của đương sự bị xâm phạm*), về nguyên tắc đương sự có quyền gửi đơn khởi kiện.

Thời điểm khởi kiện phải nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Thời hiệu khởi kiện là khoảng thời gian được xác định từ thời điểm phát sinh tranh chấp đến thời điểm giới hạn theo quy định (tùy từng quan hệ tranh chấp) mà quá

thời hạn này nếu không khởi kiện đương sự sẽ mất quyền khởi kiện.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn khởi kiện nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định (xem thêm bên dưới).

2. Đơn Đề Nghị Áp Dụng Biện Pháp Khẩn Cấp Tạm Thời

Mục Đích - Khi đương sự trong vụ án cho rằng các bên đương sự khác của vụ án đang hoặc có khả năng có hành động hoặc biểu hiện làm sai lệch, che giấu, tâu tán, hủy bỏ chứng cứ, vi phạm quy định pháp luật hay làm trầm trọng, tiếp tục xâm phạm lợi ích của đương sự ... thì đương sự đó có quyền làm đơn đề nghị cơ quan tòa án tiến hành thủ tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm thời các hành vi hoặc biểu hiện đó nhằm tránh hoặc hạn chế thiệt hại, rủi ro cho đương sự và các bên liên quan.

Theo quy định, các biện pháp khẩn cấp tạm thời được yêu cầu áp dụng phải phù hợp với các biện pháp mà pháp luật có quy định (Điều 114, Bộ Luật TTDS 2014), tức là đương sự không được đề xuất áp dụng biện pháp ngăn chặn theo ý mình. Khi đưa ra đề nghị, tùy từng trường hợp cơ quan tòa án có thể yêu cầu đương sự phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho đề nghị của đương sự nhằm tránh việc lạm dụng biện pháp ngăn chặn có thể gây hậu quả, rủi ro cho bên bị yêu cầu.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong thời hạn chuẩn bị xét xử (từ lúc vụ kiện được thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử), thực tế thời điểm nộp vào trước thời điểm tổ chức phiên họp giao nộp chứng cứ do thẩm phán thụ lý vụ việc quyết định hoặc thời điểm được thẩm phán thụ lý chấp thuận. Nói chung đương sự nên chủ động đánh giá, quan sát các động thái của các đương sự liên quan để thực hiện ngay khi xét thấy cần thiết.

(*) Trường hợp ngoại lệ. Theo khoản 2, Điều 111, Bộ Luật TTDS 2014, “*Trong trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải*

bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 114 của Bộ luật này đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện cho Tòa án đó.”

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

3. Đơn Đề Nghị Thu Thập Chứng Cứ

Mục Đích - Đơn đề nghị thu thập chứng cứ là yêu cầu cơ quan tòa án thu thập chứng cứ mà đương sự không thể thu thập do chứng cứ đang được các cá nhân, tổ chức khác nắm giữ trong khi đương sự không có điều kiện để thu thập.

Đơn đề nghị thu thập chứng cứ là cầu nối và sự kiện pháp lý hợp pháp trong trường hợp đương sự muốn thu thập chứng cứ nhưng không thể thu thập do bên nắm giữ chứng cứ không đồng ý tiết lộ hoặc từ chối cung cấp vì nhiều lý do.

Đơn cần nêu rõ tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ chứng cứ cần thu thập, loại tài liệu chứng cứ yêu cầu thu thập, lý do và tầm quan trọng của chứng cứ yêu cầu thu thập.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

4. Đơn Đề Nghị Triệu Tập Nhân Chứng

Mục Đích - Đơn đề nghị triệu tập nhân chứng là yêu cầu cơ quan tòa án triệu tập cá nhân biết về sự việc, tình tiết liên quan của vụ việc làm nhân chứng cung cấp

thông tin, sự kiện, tình tiết đó nhằm phục vụ việc giải quyết vụ án.

Về nguyên tắc bất kỳ ai biết sự kiện, tính tiết vụ án đều được triệu tập làm chứng không phụ thuộc mong muốn của họ, tuy nhiên đề nghị triệu tập chứng thường phục vụ cho nghĩa vụ chứng minh của đương sự nên để đảm bảo hiệu quả của việc triệu tập người làm chứng và trong điều kiện có thể thực hiện, đương sự phải biết trước ý định làm chứng của người làm chứng (thường là những người mà đương sự đã biết trước) trước khi làm đơn. Lời khai của người làm chứng nếu đúng và khách quan có thể sử dụng làm nguồn chứng cứ giải quyết vụ việc.

Đơn phải nêu rõ tên, địa chỉ cư trú của người làm chứng, lý do triệu tập người làm chứng, những vấn đề, thông tin mà nhân chứng có thể cung cấp để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

5. Đơn Đề Nghị Trưng Cầu Giám Định

Mục Đích - Đơn đề nghị trưng cầu giám định là yêu cầu cơ quan tòa án tiến hành trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định tài liệu, chứng cứ mà đương sự có nghi ngờ về tính chân thật của tài liệu, chứng cứ đó, VD tờ vé số tranh chấp nhưng đương sự có lý do cho rằng tờ vé số đã bị tẩy xóa không còn đủ điều kiện là chứng cứ phục vụ giải quyết vụ án, đương sự có quyền đề trình yêu cầu giám định tờ vé số đó.

Trưng cầu giám định có thể thông qua cơ quan tòa án hoặc đương sự tự mình yêu

cầu trực tiếp tổ chức chuyên môn để giám định theo yêu cầu.

Đơn phải nêu rõ loại nội dung, tài liệu, chứng cứ cần giám định; lý do giám định, việc giám định phục vụ chứng minh vấn đề gì trong vụ kiện.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định

6. Đơn Đề Nghị Định Giá Tài Sản

Mục Đích - Đơn đề nghị định giá tài sản là yêu cầu định giá một tài sản là đối tượng tranh chấp hoặc đối tượng liên quan để xác định giá trị thực của tài sản vào thời điểm vụ kiện đang được giải quyết. Giá trị tài sản tranh chấp gắn liền trực tiếp với quyền lợi của các bên và để đảm bảo sự chính xác của quá trình phân định, phân bổ giá trị tài sản, các nghĩa vụ pháp lý liên quan đến tài sản thì định giá là thủ tục cần thiết và bắt buộc.

Định giá tài sản có thể do các bên tự thỏa thuận định giá (thuê tổ chức định giá độc lập) hoặc yêu cầu cơ quan tòa án tiến hành thủ tục định giá.

Đơn phải nêu rõ tài sản cần định giá cùng với tài liệu liên quan đến tài sản định giá, lý do định giá tài sản.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

7. Đơn Đề Nghị Xem Xét Thẩm Định Tại Chỗ

Mục Đích - Là yêu cầu tòa án tiến hành thẩm định để xác minh, kiểm tra, thẩm định chứng cứ tại nơi diễn ra sự kiện liên quan đến chứng cứ đó, VD Các bên tranh chấp thiệt hại do công trình xây dựng gây ra cho những người sống xung quanh dự án đang thi công. Theo yêu cầu của đương sự, thẩm phán phụ trách có thể sẽ đến hiện trường vụ việc để xác minh, thẩm tra thêm về sự kiện thiệt hại, quy mô, mức độ hư hỏng có đúng như yêu cầu giải quyết thiệt hại hay không, hay thẩm tra xem xét bối cảnh xây dựng, kỹ thuật rào chắn an toàn, diện tích xây dựng có xâm lấn hay không, nói chung là thẩm tra thực tế hiện trạng nơi xảy ra tai nạn so với yêu cầu khởi kiện và những vấn đề phát sinh cần đánh giá.

Đơn thẩm định làm cơ sở để tòa án xem xét yêu cầu hoặc khi xét thấy cần thiết, thẩm phán có quyền xem xét thẩm định tại chỗ không cần yêu cầu của đương sự.

Đơn thực hiện khi đương sự cho rằng việc xác minh, thẩm định hiện trường là cần thiết nhằm tránh những đánh giá phiến diện chỉ dựa trên chứng cứ, hồ sơ cung cấp, sử dụng tại chỗ (chứng cứ tại hồ sơ), thông tin giải trình của một bên không đảm tính thực tế, đúng đắn của sự kiện hay có sự làm sai lệch ... Thẩm định tại chỗ sẽ giúp thẩm phán có thêm cảm nhận thực tế, tránh cảm tính, thiếu khách quan về sự kiện, chứng cứ liên quan của vụ án.

Đơn cần ghi rõ nội dung cần thẩm tra, địa điểm tiến hành thẩm tra, lý do thẩm tra tại chỗ.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

8. Đơn Yêu Cầu Phản Tố

Mục Đích - Đơn yêu cầu phản tố là yêu cầu độc lập của bị đơn để phản tố yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung yêu cầu phản tố được thực hiện trong các trường hợp sau:

- (a) Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;
- (b) Yêu cầu phản tố được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;
- (c) Giữa yêu cầu phản tố và yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có sự liên quan với nhau và nếu được giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

Theo quy định hiện nay, được coi là yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nếu yêu cầu đó độc lập, không cùng với yêu cầu mà nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ví dụ: Nguyên đơn A có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn B phải trả lại tiền thuê nhà còn nợ của năm 2005 là năm triệu đồng. Bị đơn B có yêu cầu đòi nguyên đơn A phải thanh toán cho mình tiền sửa chữa nhà bị hư hỏng và tiền thuế sử dụng đất mà bị đơn đã nộp thay cho nguyên đơn là ba triệu đồng. Trường hợp này, yêu cầu của bị đơn B được coi là yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn A.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định.

9. Văn Bản Ủy Quyền Tham Gia Tố Tụng

Mục Đích - Trong một vụ kiện, đương sự có thể trực tiếp hoặc thông qua người đại diện để tham gia vào quá trình tố tụng vụ án. Pháp luật gọi là người đại diện tham gia tố tụng. Bản chất hành vi đại diện là nhận ủy quyền thực hiện công việc thay mặt người khác theo thỏa thuận của các bên.

Vì tham gia vào quá trình tố tụng là quá trình đặc thù nên việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của bên đại diện cũng mang tính đặc thù. Thực tế điều kiện quan trọng để làm người đại diện tham gia tố tụng là người đó phải hiểu, cảm nhận tốt về vụ án (*như người trong cuộc*, “*người nhà*” của *bên ủy quyền*), như vậy hiệu quả làm việc của người đại diện tham gia tố tụng trước cơ quan tiến hành tố tụng sẽ được tăng lên, giúp việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được ủy quyền được tốt hơn. Đây là điểm chú ý hàng đầu khi lựa chọn người đại diện tham gia tố tụng.

Phạm vi đại diện thông thường bao gồm các công việc như cung cấp, đệ trình tài liệu, chứng cứ, tham gia các phiên điều trần, hòa giải, xét xử, cung cấp ý kiến pháp lý, phản biện, được tự bào chữa, tranh luận, liên hệ các cơ quan liên quan thay mặt đương sự, ký, giao, nhận tài liệu tố tụng, pháp lý...

Về thủ tục xác nhận tư cách đại diện, nếu bên ủy quyền là cá nhân, các bên phải làm

văn bản ủy quyền. Chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền phải được chứng thực trước khi đệ trình tài liệu cho cơ quan tòa án. Hồ sơ vụ án sẽ lưu tài liệu này như tài liệu tố tụng trong suốt quá trình vụ án.

Tùy nhu cầu, việc ủy quyền có thể được hủy bỏ để thay thế tư cách người đại diện tham gia tố tụng. Bên ủy quyền phải thông báo việc thay thế này cho cơ quan tòa án, thẩm phán thụ lý vụ án biết để cập nhật vào hồ sơ vụ án.

Thời Điểm Nộp Đơn - Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì phải phù hợp với thời điểm cung cấp chứng cứ mà thẩm phán có yêu cầu giao nộp theo quy định hoặc thời điểm mà thẩm phán có thể chấp nhận trước thời điểm vụ án xét xử.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định, xuất trình khi làm việc với các bên, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

10. Đơn Kháng Cáo

Mục Đích - Đơn kháng cáo là tài liệu tố tụng, sự kiện mở ra giai đoạn xét xử phúc thẩm vụ án. Theo quy định sau khi có bản án sơ thẩm, đương sự có 15 ngày để kháng cáo vụ án nếu có lý do cho rằng nội dung bản án sơ thẩm xâm phạm quyền lợi của đương sự. Kháng cáo có thể kháng cáo một phần hoặc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Kháng cáo là quyền tố tụng đương nhiên do đương sự quyết định thực hiện hay không. Việc kháng cáo thực hiện thông qua đơn kháng cáo.

Đơn kháng cáo được trình bày theo nội dung mẫu có quy định. Nội dung đơn kháng cáo bao gồm các vấn đề chính sau: tư cách đương sự kháng cáo trong vụ án được nêu cụ thể, tóm tắt nội dung chính của bản án (nếu cần), kháng cáo phần nào của bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo, nêu các yêu cầu kháng cáo cụ thể. Kèm theo

đơn kháng cáo phải có tài liệu, chứng cứ (bổ sung) đính kèm.

Thời Điểm Nộp Đơn – Về nguyên tắc là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Nộp Đơn Ở Đâu - Đơn nộp tại cơ quan tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ.

C. CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ

Thông thường, để đảm bảo tốt khi thực hiện thủ tục khởi kiện, đương sự cần trải qua các bước xem xét, chuẩn bị sau:

- Bước 1. Cân nhắc việc hòa giải ngoài tòa án và làm hết khả năng có thể để tránh việc kiện tụng khi không cần thiết.
- Bước 2. Quyết định việc khởi kiện, thu thập, chuẩn bị tài liệu, chứng cứ.
- Bước 3. Đọc hướng dẫn khởi kiện (vào các trang điện tử của cơ quan tòa án)
- Bước 4. Ước tính tiền tạm ứng án phí.
- Bước 5. Xác định thẩm quyền tòa án thụ lý vụ án (xem thêm quy định tham khảo dưới đây)
- Bước 6. Rà soát, chuẩn bị tư cách tố tụng của các đương sự (người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan).
- Bước 7. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện.
- Bước 8. Nộp hồ sơ khởi kiện tại cơ quan tòa án.
- Bước 9. Thực hiện các bước trình tự thủ tục tố tụng tiếp theo theo quy định

D. QUY ĐỊNH THAM KHẢO

Thẩm Quyền Tòa Án

Điều 39. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ (Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015)

1. Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án theo lãnh thổ được xác định như sau:

- (a) Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này;
- (b) Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của

nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này;

- (c) Đối tượng tranh chấp là bất động sản thì chỉ Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết.

Thời Gian Cung Cấp Chứng Cứ

Khoản 4, Điều 96 BLTTDS năm 2015 quy định: “Thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ do Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc ấn định nhưng không được vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật này”.

Quy Định Về Án Phí

DANH MỤC ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

A. Danh Mục Án Phí

STT	Tên Án Phí	Mức Thu
II	Án phí dân sự	
1	Án phí dân sự sơ thẩm	
1.1	Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động không có giá ngạch	300.000 đồng
1.2	Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại không có giá ngạch	3.000.000 đồng
1.3	Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch	
a	Từ 6.000.000 đồng trở xuống	300.000 đồng
b	Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	5% giá trị tài sản có tranh chấp
c	Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng	20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng
d	Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng	36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng
đ	Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000	72.000.000 đồng + 2% của

	đồng	phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng
e	Từ trên 4.000.000.000 đồng	112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng.
1.4	Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch	
a	Từ 60.000.000 đồng trở xuống	3.000.000 đồng
b	Từ trên 60.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	5% của giá trị tranh chấp
c	Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng	20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng
d	Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng	36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng
đ	Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng	72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng
e	Từ trên 4.000.000.000 đồng	112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng
1.5	Đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch	
a	Từ 6.000.000 đồng trở xuống	300.000 đồng
b	Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	3% giá trị tranh chấp, nhưng không thấp hơn 300.000 đồng
c	Từ trên 400.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng	12.000.000 đồng + 2% của phần giá trị có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng
d	Từ trên 2.000.000.000 đồng	44.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng
2	Án phí dân sự phức tạp	
2.1	Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động	300.000 đồng
2.2	Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại	2.000.000 đồng